

## Văn Như Siêu Quát . . .

Đoàn Khoách

Là bốn chữ đầu trong hai câu thơ sau đây không biết xuất hiện từ hồi nào và do ai sáng tác - có thuyết cho là của vua Tự Đức - (1) nhằm suy tôn văn tài của bốn nhân vật nổi tiếng một thời ở Huế đã đi vào lịch sử dân tộc cũng như lịch sử văn học:

“Văn như Siêu Quát vô Tiền Hán,  
Thi đáo Tùng Tuy thất Thịnh Đường”

文如超适無前漢  
詩到從綏失盛唐

Siêu là Nguyễn Văn Siêu, Quát là Cao Bá Quát, Tùng Thiện vương là Nguyễn Phúc Miên Thẩm, Tuy Lý vương là Nguyễn Phúc Miên Trinh, con thứ mười và thứ mười một của vua Minh Mệnh nhà Nguyễn.

Nói chuyện bên Tàu thì đời Tiền Hán rất nổi tiếng về văn, nhất là lối văn chép sử. Hai bộ sử lớn là Sử Ký của Tư Mã Thiên và Hán Thư của Ban Cố ở vào thời kỳ đó. Chính Tư Mã Thiên đã làm một cuộc đổi mới lớn lao trong phương pháp chép sử, khiến cho Trung Quốc vang danh trên văn đàn thế giới. Còn thời Thịnh Đường thì rất nổi tiếng về thơ, không những số thi nhân đã nhiều, mà số thi phẩm cũng đặc biệt phát triển cả về lượng lẫn về phẩm. Đỗ Phủ là một thi thánh, Lý Bạch là một thi tiên. Lý là ngôi sao bắc đẩu trên thi đàn muôn thuở của Trung Quốc. Tài của Lý rất đặc biệt, tâm hồn của Lý cũng rất đặc biệt, Lý không phải là một người phạm, mà Lý là một tiên ông bị đày xuống trần thế. Ấy thế mà nói đến văn của Nguyễn, của Cao thì như không còn thấy văn chương thời Tiền Hán là trác tuyệt ; nói đến thơ của hai vị thi

ông, thi bá Tùng Thiện, Tuy Lý thì thơ thời Thịnh Đường cũng không còn theo kịp.

Ý kiến trên đây có xác đáng hay có cường điệu nhiều ít chi chằng, thiết tưởng các nhà nghiên cứu văn hóa và văn học có thể giúp chúng ta ước định được điều này? Riêng bài viết nho nhỏ này của chúng tôi chỉ nhằm giới thiệu một bài văn của họ Cao viết vào năm 1843. Đó là bài Hậu tự viết cho một cuốn Truyện Nôm có nhan đề : Đệ Bát Tài Tử Hoa Tiên Ký Diễn Âm. Nhưng trước khi trình bày lai lịch bài hậu tự này, chúng tôi cũng xin phép được nói qua một chút về tác giả bài văn đó.

I.- Cao Bá Quát, cuộc đời và tác phẩm: Cao Bá Quát là một bậc tài tử. Sinh vào khoảng những năm đầu thế kỷ XIX, quán làng Phú Thị, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh. Tự Mẫn Hiên, hiệu Chu Thần, tư chất thông minh nhưng tính rất kiêu ngạo. Thường nói: “Thiên hạ có bốn bò chữ, mình tôi chiếm hai bò, anh tôi Bá Đạt và bạn tôi Nguyễn Siêu giữ một bò, còn một bò phân phát cho các kẻ khác”.

Năm 24 tuổi, họ Cao không may phải táng thê. Ông làm bài văn khóc vợ như sau đáng danh tài tử:

嗚呼

女不幸而為才子婦  
男不幸而為紅顏夫  
爾今二十有一一朝千古  
我今二十有四四海九州  
噫紅顏薄分才子無緣  
惟我與爾有是夫

Ô hô!  
 Nữ bất hạnh nhi vi tài tử phụ,  
 Nam bất hạnh nhi vi hồng nhan phụ,  
 Nhĩ kim nhị thập hữu nhất, nhất triều thiên  
 cổ ;  
 Ngã kim nhị thập hữu tứ, tứ hải cửu chu.  
 Y ! Hồng nhan bạc phận, tài tử vô duyên,  
 duy ngã dữ nhĩ hữu thị phù!  
 ( Than ôi!  
 Gái không may mới làm vợ kẻ tài tử,  
 Trai không may mới làm chồng  
 khách hồng nhan.  
 Mình nay hai mươi mốt, một sớm  
 thịnh linh thiên cổ,  
 Ta nay hai mươi bốn, bốn bề trôi nổi  
 chín châu . . .  
 Hỡi ôi! Hồng nhan bạc phận, tài tử  
 vô duyên, chỉ có mình với ta như vậy  
 ru ?) (2)

Văn chương tỏ khí phách ngang  
 tàng và không chịu đi vào khuôn  
 sáo. Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831)  
 đậu Á nguyên kỳ thi Hương ở Hà  
 Nội, nhưng sau bị đánh xuống hàng  
 cuối bảng. Năm sau vào Kinh thi  
 Hội, rớt, rồi rớt liền trong mấy khoa  
 sau. Cao Bá Quát sinh chán nản,  
 phần uất, bỏ khoa cử, đi ngao du rày  
 đây mai đó, lại hay dùng lời thơ trào  
 phúng để mỉa mai những việc dọc  
 đường. Năm Thiệu Trị thứ nhất  
 (1841), họ Cao được quan tỉnh Bắc  
 Ninh tiến cử, được vời vào Kinh  
 lãnh chức Hành tẩu bộ Lễ. Trong  
 khi giữ trách nhiệm một vị sơ khảo  
 ở trường thi Thừa Thiên, ông lấy  
 muội đèn sửa giúp mấy quyển thi  
 phạm húy. Việc phát giác, bị cách  
 chức và phát phối vào Đà Nẵng. Hai  
 năm sau nhân có phái bộ Đào Trí  
 Phú đi công cán sang Tân-Gia-Ba,  
 ông được cho đi theo để chuộc tội.  
 Lúc về được Triều đình cho phục  
 chức, sau đó được vào làm việc ở

Viện Hàn lâm. Tuy chức nhỏ nhưng  
 nhờ văn tài, nên thời gian này họ  
 Cao được giới quyền quý ở Kinh đô  
 trọng nể. Ông kết thân với những  
 văn nhân nổi tiếng như Nguyễn  
 Hàm Ninh, Đinh Nhật Thiện, Miên  
 Thắm,... nhưng lại thường làm cho  
 nhiều người bất bình vì thái độ cao  
 ngạo. Một số hành vi của họ Cao đối  
 với vua quan lúc bấy giờ đã trở nên  
 những giai thoại đi vào văn học sử.  
 Nghe nói rằng vua Tự Đức là một  
 người hiếu học và hay chữ, có câu  
 đối sau đây treo ở điện Càn Chánh :

子能承父業

臣可報君恩

Tử năng thừa phụ nghiệp,  
 Thần khả báo quân ân.

Vua lấy làm đắc ý mà các quan cũng  
 chịu là hay. Riêng Cao Bá Quát thì  
 tỏ vẻ không phục, than rằng :

好兮好兮父子君臣顛倒

Hảo hê! hảo hê! phụ tử quân thần diên  
 đảo.

Nhà vua nghe nói, mới cho gọi vào  
 phán hỏi duyên do. Cao Bá Quát  
 liền tâu: “chữ tử đứng trên chữ phụ,  
 ấy là con trên cha; chữ thần đứng  
 trên chữ quân, ấy là tôi trên vua, xin  
 thưa diên đảo là thế” .

Vua bảo chữa, liền đọc :

君恩臣可報

父業子能承

Quân ân thần khả báo,  
 Phụ nghiệp tử năng thừa.

Nghe câu chữa lại, nhà vua chắc  
 không vui nhưng cũng phải nhận  
 chữa như thế thì cương thường  
 thuận lẽ mà ý tứ cũng già giặn  
 hơn.(3)

Một lần khác, văn thân Phan Văn Nhã vâng lệnh vua Tự Đức thảo một bài văn Ngọc điệp. Khi thảo xong, họ Phan đặt một tiệc rượu mời các đồng liêu đến dự, nhân đó để khoe tài. Không ngờ trong số các quan có người lại chê bài văn có mấy chỗ hỏng. Lời qua tiếng lại, gây nên chuyện đánh nhau.

Sau vua nghe kể lại, biết hôm đó có mặt họ Cao, mới gọi vào hỏi rõ đầu đuôi. Cao Bá Quát liền tâu :

不知意何两相鬪口彼曰狗此曰  
狗彼此皆狗以至鬪毆臣恐吠臣  
臣恍臣走

“Bất tri ý hà, lưỡng tương đấu khẩu. Bì viết cẩu, thử viết cẩu, bì thử giai cẩu, dĩ chỉ đấu ẩu. Thần khùng phệ thân, thần hoàng thần tẩu” (Chẳng biết ý sao, hai bên cãi nhau, bên này bảo chó, bên kia bảo chó, hai bên đều chó, rồi đến đánh nhau. Thần sợ cắn thân, thần hoàng thần chạy).

Tuy Lý, Tùng Thiện không những nổi tiếng là thi bá, thi ông ở đất Thần Kinh, mà còn được văn nhân nước ngoài kính phục, thế nhưng Mạc Vân Thi Xã của hai ngài vẫn không tránh khỏi lời lẽ chê bai của họ Cao bằng hai câu thơ điều cợt :

Ngán cho cái mũi vô duyên,  
Câu thơ Thi Xã, con thuyền Nghệ An

慘朱丐齷無緣  
句書詩社猥船又安

Với họ Cao, thi xã Mạc Vân cũng giống như con thuyền Nghệ An chở nước mắm nên nặng mùi khó ngửi! Còn khá nhiều giai thoại đại để như thế.

Ở đâu văn tài họ Cao cũng được người ta phục, nhưng thái độ cao kỳ, ngạo mạn của con người tài tử đó lại làm cho người ta ghét. Năm 1854, Cao Bá Quát được lệnh rời Kinh đi nhậm chức Giáo thụ phủ Quốc Oai tỉnh Sơn Tây. Hoàn cảnh sinh hoạt của một viên Giáo thụ tỉnh lẻ ở vùng quê xa Kinh đô :

“Nhà trống ba gian, một thầy một cô một chó cái; Học trò dăm đứa, nửa người nửa ngợm nửa đười ươi”

茄頰匹間沒傑沒姑沒狂丐  
學徒齷行牧馱牧癡牧猪狼

để làm cho họ Cao vừa chán nản, vừa phẫn uất. Nhiệm chức được mấy tháng, ông cáo bệnh từ chức về quê ở Bắc Ninh ... rồi biệt tích.

Trở lại từ những năm ba mươi, bốn mươi, thế kỷ XIX, phong trào “phiến loạn” ở Bắc kỳ nhiều lần bùng nổ, tuy đã dẹp yên nhưng mỗi phần loạn vẫn còn âm ỉ. Đến năm 1854, vùng Sơn Tây lại hạn nặng, thêm nạn châu chấu, nên mùa màng mất sạch, đời sống dân chúng hết sức khó khăn. Bấy giờ một nhóm hào mục do Nguyễn Kim Thanh cầm đầu, mượn tiếng phù Lê, tôn Lê Duy Cự làm minh chủ. Cao Bá Quát liên lạc với nhóm này và tự xưng làm Quốc sư, kêu gọi dân chúng khởi nghĩa. Trên lá cờ của nghĩa quân ở Mỹ Lương có ghi hai dòng chữ lớn :

平陽蒲阪無堯舜  
牧野鳴條有武湯

“Bình-dương Bồ-bản vô Nghiêu Thuấn,  
Mục-dã Minh-điều hữu Võ Thang”(4)

(Ở Bình-dương Bồ-bản không có vua tốt như vua Nghiêu vua Thuấn, thì ở

Mục-dã Minh-điều phải có người chống lại như vua Võ vua Thang)

Theo Đại Nam Liệt Truyện (Q. 46, mục Nghịch thần) thì nghĩa quân đã đánh phá được một số nơi, nhưng cuối cùng bị quân triều phá tan, họ Cao thua chết tại trận. Việc đến tai vua, vua truyền đem đầu Bá Quát bêu khắp các tỉnh Bắc kỳ, rồi giã nhỏ ném xuống sông. Có thuyết bảo họ Cao bị bắt, đưa về giam ở Sơn Tây, rồi giải về nguyên quán Phú Thị để chịu án tử hình. Dầu sao, chung cục cũng thật thương tâm cho một kiếp tài hoa!

Thi văn Cao Bá Quát cho đến nay góp nhặt lại trên cả nghìn bài, gồm có hai phần : Hán và Nôm. Phần văn Nôm ít, gồm có một bài phú Tài tử đa cùng, mười bài hát nói, một số bài thơ ngắn và một số câu đối. Phần chữ Hán nhiều hơn, được tập hợp trong các tập có tên: Cao Bá Quát Thi Tập (A.210), Cao Chu Thần Di Cảo (VHv.1431/1-2), Cao Chu Thần Thi Tập (A.299), Mẫn Hiên Thi Tập (VHv.48). Các thi văn tập trên đây hiện có tại Thư viện Viện Hán Nôm Hà Nội, tại các Thư viện Hiệp hội châu Á và Học viện Viễn đông Bác cổ Pháp. Bài văn của họ Cao chúng tôi giới thiệu dưới đây không có trong các thi văn tập nói trên.

II.- Bài “hậu tự” Đệ bát tài tử Hoa tiên ký diễn âm : Đệ bát tài tử Hoa tiên ký Diễn âm là sách gì ? Tại sao Cao Bá Quát lại đề tự cho sách đó ?

Đệ bát tài tử Hoa tiên ký Diễn âm, còn có tên Truyện Hoa Tiên, là một tác phẩm thơ Nôm làm theo thể lục bát. Tác giả là Nguyễn Huy Tự, một danh sĩ sống cuối thời Lê Trịnh, phỏng tác theo một ca bản

miền Nam Trung Hoa có tên Đệ bát tài tử Hoa tiên ký.

Có thể nói Truyện Hoa Tiên là một bài thơ dài ca ngợi tình yêu trong lịch sử văn học Việt Nam. Sau khi ra đời vào nửa sau thế kỷ XVIII, tác phẩm lại được một danh sĩ khác là Nguyễn Thiện nhuận sắc. Ý hẳn đây là một tác phẩm thơ Nôm của hàng sĩ đại phu có học vấn cao, có hàm dưỡng sâu, nội dung lại thuật chuyện luyện ái của hạng giai nhân tài tử, nên dễ dàng lôi cuốn cảm tình và thẩm mỹ quan của người đồng điệu như họ Cao. Do đó, Cao Bá Quát sau khi đọc Hoa tiên ký Diễn âm, đã tìm cách hiệu đính những chỗ lầm lẫn, bổ sung những điều thiếu sót, mong cho quyển sách trở nên tác phẩm giá trị của một nhà và nhân đó nói ra những cảm nghĩ chân thật của mình đối với tác phẩm.

Bài “hậu tự” này trước đây vào năm 1946, Dương Quảng Hàm khi giới thiệu Truyện Hoa Tiên, có phiên âm ra chữ quốc ngữ, nhưng chỉ chép lại bài phỏng dịch sơ lược của Đặng Trần Tiến in ở Đông Dương tạp chí năm 1916. Những bản Truyện Hoa Tiên chữ Nôm có bài hậu tự của họ Cao như bản của Dương Quảng Hàm, bản của Học viện Viễn đông Bác cổ Pháp, từ sau năm 1946, các nhà nghiên cứu Truyện Hoa Tiên cho là không còn tìm thấy nữa. Do đó mà đến năm 1961, Lại Ngọc Cang khi giới thiệu bài tự này, cũng chỉ dựa vào bản phiên âm nói trên mà dịch ra, nên không khỏi có chỗ lầm lẫn. Hôm nay nhờ bản phóng ảnh Đệ bát tài tử Hoa tiên ký Diễn âm của Học viện Viễn đông Bác cổ Pháp, chúng tôi xin trình bày đầy đủ bản chữ Hán bài “hậu tự” của Cao Bá

Quát cùng các phân phiên âm và dịch nghĩa.

Chữ Hán.- Chép theo nguyên bản bài “Hậu tự” của Học viện Viễn đông Bác cổ Pháp : (5)

第八才子花箋記演音  
後序

生是邦也國語之言可廢乎不可也讀國語也花箋金雲翹之書可廢乎不可也噫古人匠心妙旨所以羽翼吾之文章也而可以淺窺也哉夫古人莫苦于情而莫難于遇合引而伸之觸類而長之天下之理思過半矣吾於花箋旨良有感焉其為說也起於配匹之際情愛狎暱之私而達於父子之倫主臣之義朋友切偲之雅兄弟相好之情大而朝政兵謀褒忠勸節之典小而人情世態風氣草木之微其文奇其義正說理則辦而不窒語勢則詭而不經至于聚散悲歡位置境遇斷續隱現光怪陸離辭發悲壯之音文極頓挫之致此其塵垢糠粃猶將陶鑄百瓦衣被作者而使金雲翹瞠乎其後者也近世輕薄之徒資為話柄操孤家往往不察委為淫辭艷曲可悲也夫予廢久偶于鄰翁廢麓檢得是本取而閱之愁悶中如獲巨寶輒復妄加點正方欲訂其訛謬釐其煩屑勒成一書家之書適遠涉卒未得就嗟夫以國語為文章吾未敢也苟以文章觀國語則吾竊有取焉我國韓詮以後作家林立溫如

述古規模少陵鵬郡宮詞馳驟漢魏至于傳曲之工吾後得花箋金雲翹焉夫以國語觀國語二書不作可矣必進而求以通乎吾文章之事與我同好其謂何金雲翹達世語花箋則驚世語也

崑

紹治癸卯七月將望

愛菊堂道人

富市高周臣适

序

Phiên âm .-

Đệ Bát Tài Tử Hoa Tiên Ký Diễn Âm

Hậu Tự

Sinh thị bang dã, quốc ngữ chi ngôn khả phế hồ ? Bất khả dã. Độc quốc ngữ dã, Hoa Tiên, Kim Vân Kiều chi thư khả phế hồ ? Bất khả dã. Y ! cổ nhân tượng tâm diệu chỉ, sở dĩ vũ dực ngô chi văn chương dã, nhi khả dĩ thiên khuy dã tai ?

Phù, cổ nhân mạc khổ vu tình, nhi mạc nan vu ngộ hiệp. Dẫn nhi thân chi, xúc loại nhi trưởng chi, thiên hạ chi lý, tư quá bán hỹ. Ngô ư Hoa Tiên chi chỉ, lương hữu cảm yên. Kỳ vi thuyết dã, khởi ư phối thất chi tế, tình ái hiệp nật chi tư, nhi đạt ư phụ tử chi luân, chủ thần chi nghĩa, bằng hữu thiết ti chi nhã, huynh đệ tương hiếu chi tình, đại nhi triều chính bình mưu, bao trung khuyến tiết chi điển, tiểu nhi nhân tình thế thái, phong khí thảo mộc chi vi, kỳ văn kỳ kỳ nghĩa chính, thuyết lý tắc biện nhi bất trát, ngữ thể tắc quý nhi bất kinh. Chí vu tự tán bi hoan, vị trí cảnh ngộ, đoạn tục ẩn hiện, quang quái lục ly, từ phát bi tráng chi âm,

văn cực đôn tảo chi trí. Thử kỳ trần  
cầu khang chủ, do tương đào chú  
bách ngô (a), y bị tác giả, nhi sử  
Kim Vân Kiều sanh hồ kỳ hậu giả  
dã.

Cận thế khinh bạc chi đồ, tư vi thoại  
bính, thao cô (b) gia vãng vãng bất  
sát, ủy vi dâm từ diễm khúc, khả bi  
dã phù ! Dư phé cửu, ngẫu vu lân  
ông phé lộc (c), kiểm đắc thị bốn,  
thủ nhi duyệt chi, sàu muộn trung  
như hoạch cự bảo, triếp phục vọng  
gia diễm chính, phương dục đỉnh kỳ  
ngoa mậu, ly kỳ phiến tiết, lạc thành  
nhất gia chi thư, thích viễn thiệp, tốt  
vị đắc tự.

Ta phù! dĩ quốc ngữ vi văn chương,  
ngô vị cảm dã. Cầu dĩ văn chương  
quan quốc ngữ, tác ngô thiết hữu  
thủ yên. Ngã quốc Hàn Thuyên dĩ  
hậu, tác gia lâm lập, Ôn Như thuật  
cổ, quy mô Thiệu Lăng, Bằng Quận  
cung từ, trì sậu Hán Ngụy. Chí vu  
truyện khúc chi công, ngô phục đắc  
Hoa Tiên, Kim Vân Kiều yên.

Phù, dĩ quốc ngữ quan quốc ngữ,  
nhị thư bất tác khả hỹ, tất tiến nhi  
cầu dĩ thông hồ ngô văn chương chi  
sự. Dữ ngã đồng hiếu, kỳ vị hà ?  
Kim Vân Kiều đạt thể ngữ, Hoa  
Tiên tác cảnh thể ngữ dã.

Thời

Thiệu Trị quý mảo thất nguyệt  
trương vọng

Ái cúc đường đạo nhân Phú Thị (d)  
Cao Chu Thần Quát tự

Biệt chú .-

- (a) nguyên văn ghi 百氏 (bách thị)
- (b) nguyên văn ghi 操瓢 (tháo biêu)
- (c) nguyên văn ghi 廢麓 (phé lộc)
- (d) nguyên văn ghi 富江 (Phú Giang)

Dịch nghĩa .-

Đệ Bát Tài Tử Hoa Tiên Ký Diễm  
Âm

Hậu tự

Sống ở đất nước này, có thể bỏ lời  
nói quốc ngữ được không ? Không  
thể được. Đọc văn quốc ngữ, có thể  
bỏ các sách Hoa Tiên, Kim Vân  
Kiều được không ? Không thể được.  
Ôi ! tình hay ý đẹp của người xưa đã  
làm vẫy cánh cho văn chương ta,  
vậy ta có thể nào nhìn nông xét cạn  
được sao ?

Này, người ta chẳng có gì khổ bằng  
tình, mà chẳng có gì khó bằng gặp  
gỡ sum họp. Lấy đó mà suy, về cái  
giống nhau của các sự vật, xét rộng  
ra thì cái lý trong thiên hạ cũng đã  
hiểu được quá nửa rồi.

Đối với cái hay cái đẹp của Hoa  
Tiên, ta đã có mối thiện cảm đặc  
biệt. Đó là một cuốn truyện bắt đầu  
từ chỗ lừa dối gặp gỡ, riêng tư  
kháng khí yêu thương, rồi đạt đến  
đạo cha con, nghĩa vua tôi, gắn bó  
lịch sự giữa bè bạn, tình cảm thắm  
thiết với anh em ; lớn là việc triều  
chính binh mưu, làm phép tắc cho  
việc khen trung khuyến tiết, nhỏ là  
chỗ tinh tế của thể thái nhân tình,  
của cỏ cây mây gió. Văn thì lạ, nghĩa  
thì chính. Nói về lý thì rành mạch  
mà không bế tắc, bàn việc đời thì  
biến ảo mà không trái lẽ thường.  
Đến như tan hợp buồn vui, hết vị trí  
này đến cảnh ngộ khác, dứt nỗi ẩn  
hiện, biến hóa hấp dẫn; lời phát ra  
tiếng nghe bi tráng, văn đặt thật có ý  
vị lắng trầm. Từ bụi bặm cám bã,  
tác giả đã hun đúc nên gạch ngói,  
khiến cho Kim Vân Kiều sau đó  
ngược mắt theo mà xuất hiện. Gần  
đây, những kẻ khinh bạc mượn cơ  
bàn tán, thường chẳng suy xét, nên

đã xếp Hoa Tiên vào loại “lời dâm, khúc đẹp”, thật đáng buồn thay. Ta bị bỏ đã lâu,(6) tình cờ tìm gặp quyển này trong góc tủ nhà ông hàng xóm, lấy về đọc. Trong lúc sàu muộn, như được vật báu lớn, liền mạo muội chấm sửa, chỉ muốn đính chính những chỗ sai lầm, sửa sang những chỗ vụn vặt phiền phức, mong làm thành tác phẩm của một nhà.(7) Vừa gặp lúc đi xa, nên cuối cùng chưa làm xong được. Than ôi ! Lấy quốc ngữ làm văn chương,(8) thì ta chưa dám ; nhưng lấy văn chương để xem quốc ngữ,(9) thì ta cũng trộm cho là phải. Nước ta, từ sau Hàn Thuyên, tác gia mọc lên như rừng ; thơ thuật cổ của Ôn Như, mẫu mực ngang với Thiếu Lăng,(10) điệu cung từ của Bằng Quận (11) tài tình kịp Hán Ngụy. Đến như truyện hay, ta thấy có Hoa Tiên và Kim Vân Kiều. Ôi, lấy quốc ngữ để xem quốc ngữ, thì hai quyển sách kia không có cũng được ; nhưng nếu phải tiến lên để cầu cho văn chương của ta khỏi bết tắc, thì các bạn cùng yêu thích như ta, nghĩ sao ? Ta thì cho Kim Vân Kiều là lời nói thông suốt sự lý ở đời, còn Hoa Tiên là lời nói răn đời.

Thời gian

Gần ngày rằm tháng bảy, năm Quý mao đời Thiệu Trị (1843)

Ái cúc đường đạo nhân

Phú Thị Cao Chu Thần là Quát đề tựa.

Chú thích :

(1) Theo Kiều Oánh Mậu, trong Bản triều bạn nghịch liệt truyện, tờ 28b, thì hai câu này là của người Tàu (Thanh nhân) lúc bây giờ.

(2) Lãng Nhân, Giai thoại làng Nho, Nam Chi tùng thư xb., Saigon, 1966, trang 307-308.

(3) Trần Trung Viên và Hư Chu, Văn Đàn Bảo Giám Q,4, Mặc lâm xb., Saigon, 1968, trang 186.

(4) Các địa danh theo *Trung Quốc cổ kim Địa danh Đại từ điển*, Đài Loan, Thương vụ ấn thư quán, 1960.

(5) Xin cảm ơn anh Lê Văn Đặng và anh Alexandre Le đã gởi cho bản phóng ảnh Hoa Tiên Ký Diễn Âm.

(6) Ý hẳn chỉ thời gian bị phát phối vào Đà Nẵng sau khi phạm tội ở trường thi Thừa Thiên.

(7) “Nhất gia chi thư” là tác phẩm đầy đủ, có giá trị của một nhà có danh tiếng.

(8) “Lấy quốc ngữ làm văn chương” : ý nói vì quá yêu văn quốc ngữ mà bất kỳ tác phẩm quốc ngữ nào cũng cho là có giá trị.

(9) “Lấy văn chương để xem quốc ngữ” : ý nói phải lấy cái hay cái đẹp của văn chương làm tiêu chuẩn để đo giá trị những tác phẩm quốc ngữ.

(10) Ôn Như là tên hiệu của Nguyễn Gia Thiều, tác giả Cung Oán Ngâm Khúc. Thiếu Lăng là tên hiệu của thi hào Đỗ Phủ đời Đường.

(11) Bằng Quận tức Bằng Quận công, tước của Nguyễn Hữu Chỉnh, tác giả tập thơ Nôm Cung Oán Thi, mấy bài phú Nôm như Quách Tử Nghi Phú, Trương Lưu Hầu Phú và tập thơ Ngôn Ấn Thi Tập bằng chữ Hán.

Trích mấy dòng đầu và cuối bài “Hậu tự” của Cao Bá Quát trong Đệ bát tài tử Hoa Tiên Ký Diễn Âm (microfilm của Học viện Viễn đông Bác cổ Pháp) :

第八才子花箋記演音

後序

生是邦也、國語之言、可廢乎、不可也、讀國語也、  
花箋、金雲翹之書、可廢乎、不可也、噫、古不近心、  
妙首、所以羽翼吾之文章也、而可以淺窺也哉、

堂翹達世語、花箋則警世語也、

音

第八才子

花箋記

序

四

紹治癸卯七月將望、愛菊堂道人富江

高周臣 遠序